

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Ánh N**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Đức H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ánh N và anh Lê Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Ánh N và anh Lê Đức H đều xác nhận có 01 con chung, tên là: Lê Đăng K, sinh ngày 12/3/2020 (Hiện cháu K đang ở với chị N tại khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Khi ly hôn, chị N và anh H tự nguyện thoả thuận:

Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Đăng K. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị Lê Thị Ánh N và anh Lê Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Ánh N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001982 ngày 01 tháng 10 năm 2024. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vi Thị Năm**